

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 401/2022/DS-PT
Ngày: 19-12-2022
V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thu

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Ngọc Yến

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 494/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 99/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 516/2022/QĐ-PT ngày 24 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Văn H, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Số ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Long An.

- Bị đơn:

1. Bà Võ Thị Bé B, sinh năm 1954;

2. Bà Huỳnh Thị Ngọc Q, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bé B, bà Q: Ông Nguyễn Phước Đ, sinh năm 1992;

Địa chỉ: xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Ông Hồ Ngọc Thanh T, sinh năm 1994;

Địa chỉ cư trú: đường L, Phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ nơi làm việc Trung tâm y tế dự phòng Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh: Số 495, đường D, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Võ Thành L, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số 30/2, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng*: Ông Ngô Thành Đ1, sinh năm 1982;

Địa chỉ: 294/9/14A Quốc lộ 62, P X, khu phố B, thành phố T, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo*: Ông Hồ Văn H - Nguyên đơn.

(*Ông H và ông Đ1 có mặt; các đương sự còn lại vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06-4-2022, 12-4-2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hồ Văn H trình bày:

Sau khi bản án dân sự phúc thẩm số 308/2020/ DS-PT, ngày 27-8 và ngày 01-9-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An có hiệu lực pháp luật, ông được chia thừa kế là quyền sử dụng đất của mẹ ông là bà Nguyễn Thị Vi cho ông cụ thể: Một phần thửa đất 32, tờ bản đồ số 16, loại đất BHK tại khu C, diện tích 514,8m²; khu D diện tích là 897,2m². Một phần thửa đất 42, tờ bản đồ số 16, loại đất LUC tại khu E, diện tích 2.597,55m²; khu F diện tích là 1.315,83m². Tuy nhiên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Vi đã bị ông Hồ Ngọc Thanh T giữ không giao trả lại cho ông nên ông không làm thủ tục kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần diện tích ông được nhận thừa kế theo bản án phúc thẩm và ông Hồ Văn Yên là anh ruột của ông tự tử. Nay ông H yêu cầu ông T, bà Bé B, bà Q và ông L mỗi người phải bồi thường cho ông cụ thể như sau: Tiền không đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tiền không cưới vợ được và tiền mướn người nuôi con đến tuổi trưởng thành, tiền do ông Hồ Văn Yên là anh ruột ông tự tử. Ông Hồ Ngọc Thanh T phải bồi thường cho ông H, tổng cộng là 12.400.000.000 đồng; bà Võ Thị Bé B phải bồi thường cho ông H, tổng cộng là 12.400.000.000 đồng; ông Võ Thành L phải bồi thường cho ông H, tổng cộng là 12.400.000.000 đồng và bà Huỳnh Thị Ngọc Q phải bồi thường cho ông H, tổng cộng là 12.400.000.000 đồng. Tổng cộng ông H yêu cầu ông T, bà Bé B, bà Q và ông L bồi thường là 49.600.000.000 đồng (bốn mươi chín tỷ sáu trăm triệu đồng).

Bị đơn ông T, bà Bé B, bà Q do ông Đ đại diện và ông L có đơn xin xét xử vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 99/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành quyết định:

- Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng các điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” của ông Hồ Văn H đối với bà Võ Thị Bé B, bà Huỳnh Thị Ngọc Q, ông Hồ Ngọc Thanh T và ông Võ Thành L mỗi người phải bồi thường cho ông H với số tiền là 12.400.000.000 đồng (mười hai tỷ bốn trăm triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07-10-2022, nguyên đơn ông Hồ Văn H kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm buộc bà Võ Thị Bé B, bà Huỳnh Thị Ngọc Q, ông Hồ Ngọc Thanh T và ông Võ Thành L mỗi người phải bồi thường với số tiền 12.400.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn luật quy định và hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Theo bản án dân sự phúc thẩm số 308/2020/DS-PT ngày 01-9-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An thì ông H được hưởng thừa kế quyền sử dụng đất. Ông H cho rằng ông T giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông không được cấp giấy, gây thiệt hại cho ông là không có cơ sở chấp nhận. Đối với yêu cầu của ông H yêu cầu bà Bé B, bà Q phải bồi thường cho ông 12.400.000.000 đồng với lý do là bà Bé B, bà Q cho người chặt phá chuỗi của ông nhưng ông không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Ngoài ra, tại đơn không yêu cầu giải quyết ngày 19-5-2017 “xác nhận ngày 19/5/2017 ông Hồ Văn H có đến Công an xã Vĩnh Công làm đơn không yêu cầu giải quyết vụ việc mấy cây chuỗi của ông bị chặt”. Quyền sử dụng đất ông H được hưởng thừa kế cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các yêu cầu khởi kiện của ông H là không có căn cứ chấp nhận, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của ông Hồ Văn H được làm đúng theo quy định tại các điều 272, 273 và 276 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Ông T, ông L, bà Bé B và bà Q do ông Đ đại diện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Ông H yêu cầu mỗi bị đơn phải bồi thường cho ông với số tiền là 12.400.000.000 đồng, bao gồm tiền không đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tiền không cưới vợ được và tiền mướn người nuôi con đến tuổi trưởng thành, tiền do ông Hồ Văn Yên là anh ruột ông tự tử.

[4] Xét thấy, tại bản án dân sự phúc thẩm số 308/2020/DS-PT ngày 01-9-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã có hiệu lực pháp luật, ông H được chia thừa kế là quyền sử dụng đất của mẹ ông là bà Nguyễn Thị Vi. Ông H cho rằng việc ông T giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không giao nộp cho ông nên ông không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Nhưng theo bản án dân sự phúc thẩm, tại phần quyết định có nội dung: “Các đương sự được liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký, điều chỉnh và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai”, không có quy định buộc ông T phải giao trả 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Vi cho ông H. Do đó, để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do hưởng thừa kế thì ông H có quyền yêu cầu cơ quan cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông theo bản án dân sự phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Ông T cũng là người được hưởng thừa kế, trường hợp ông T có giữ các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Vi hay không thì không ảnh hưởng gì đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H. Hơn nữa, ngày 18-01-2022 ông H đã được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

[6] Đối với yêu cầu của ông H yêu cầu bà Bé B, bà Q phải bồi thường cho ông 12.400.000.000 đồng với lý do là bà Bé B, bà Q cho người chặt phá chuối của ông nhưng ông không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Ông H chỉ cung cấp Đơn không yêu cầu giải quyết ngày 19-5-2017, có xác nhận của Công an xã Vĩnh Công với nội dung: “xác nhận ngày 19-5-2017 ông Hồ Văn H có đến Công an xã Vĩnh Công làm đơn không yêu cầu giải quyết vụ việc máy cây chuối của ông bị chặt”.

[7] Ông H còn yêu cầu các bị đơn bồi thường tiền không cưới vợ được, tiền mướn người nuôi con đến tuổi trưởng thành, tiền do ông Hồ Văn Yên là anh ruột ông tự tử nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh.

[8] Xét thấy các yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông H không chứng minh được có thiệt hại xảy ra, hành vi trái pháp luật của các bị đơn và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật của các bị đơn với thiệt hại xảy ra nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi của ông H theo quy định tại các điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[9] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ. Kháng cáo của ông H là không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[10] Phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông H là có căn cứ.

[11] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, ông H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Văn H;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 99/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành;

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng các điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” giữa ông Hồ Văn H với bà Võ Thị Bé B, bà Huỳnh Thị Ngọc Q, ông Hồ Ngọc Thanh T và ông Võ Thành L. Ông Hồ Văn H yêu cầu bà Võ Thị Bé B, bà Huỳnh Thị Ngọc Q, ông Hồ Ngọc Thanh T và ông Võ Thành L mỗi người phải bồi thường cho ông H với số tiền là 12.400.000.000 đồng (mười hai tỷ bốn trăm triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hồ Văn H được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thu